

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học
của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 04 chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Văn hóa Hà Nội;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Nguyệt Thanh



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học
của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội**

*(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11 /2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	45	90



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, có tính kế thừa và hoàn thiện qua các giai đoạn điều chỉnh; thể hiện được định hướng nghề nghiệp và đặc thù của ngành Bảo tàng học; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học, nhấn mạnh phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp và khả năng hội nhập của người học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế có cấu trúc rõ ràng, chia thành ba nhóm: kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Việc xây dựng chuẩn đầu ra có kế thừa các phiên bản chương trình trước, có tham khảo ý kiến các bên liên quan, tạo cơ sở thuận lợi cho việc triển khai đào tạo và đánh giá kết quả học tập của người học. Quá trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra được thực hiện định kỳ theo quy định, có sự tham gia của các bên liên quan và phản ánh được yêu cầu thực tế của nghề nghiệp. Chuẩn đầu ra của CTĐT được công bố công khai bằng nhiều hình thức, góp phần nâng cao tính minh bạch và giúp người học chủ động hơn trong học tập và định hướng nghề nghiệp.

2. Bản mô tả CTĐT được xây dựng đầy đủ, khoa học và rõ ràng, phản ánh toàn diện cấu trúc và nội dung của chương trình. Việc cập nhật định kỳ các thông tin quan trọng như mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cấu trúc học phần và yêu cầu tốt nghiệp giúp bản mô tả luôn phù hợp với khung pháp lý, định hướng phát triển của Nhà trường và thực tiễn của lĩnh vực bảo tàng - di sản văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số. Toàn bộ hệ thống đề cương học phần được thiết kế thống nhất, đầy đủ thông tin theo quy định của Nhà trường, thể hiện rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung và phương thức đánh giá. Việc rà soát, cập nhật được duy trì thường xuyên, gắn với điều chỉnh phương pháp dạy - học và hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực, qua đó góp phần nâng cao tính hiệu quả trong triển khai CTĐT. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được công bố công khai trên nhiều nền tảng khác nhau, giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Cách thức công bố đa dạng, kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, thể hiện tinh thần minh bạch, trách nhiệm và cam kết đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

3. Chương trình dạy học ngành Bảo tàng học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra, đảm bảo tính hệ thống, logic và định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của người học. Cấu trúc chương trình thể hiện rõ mối liên kết giữa các học phần, kết hợp giữa lý thuyết, thực hành và học tập trải nghiệm, giúp người học hình

thành đầy đủ kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực bảo tàng - di sản văn hoá. Chương trình thể hiện sự gắn kết giữa các học phần trong việc đạt chuẩn đầu ra, đặc biệt là các học phần chuyên ngành có tính ứng dụng cao, tạo điều kiện để người học phát triển kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Ma trận liên kết giữa học phần và chuẩn đầu ra đã được thiết lập, góp phần đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu đào tạo, nội dung giảng dạy và hoạt động đánh giá kết quả học tập. Chương trình được thiết kế theo cấu trúc logic, có sự kế thừa và tích hợp giữa các khối kiến thức. Việc rà soát, điều chỉnh định kỳ hai năm một lần giúp chương trình dạy học luôn được cập nhật và thích ứng với yêu cầu đổi mới. Các học phần mới liên quan đến bảo tàng số, truyền thông di sản và luật di sản văn hoá được bổ sung kịp thời, được tham chiếu với các chương trình tiên tiến trong và ngoài nước góp phần nâng cao tính hội nhập và hiện đại của chương trình.

4. Triết lý giáo dục “Giáo dục toàn diện, nâng tầm sáng tạo” được tuyên bố rõ ràng và lan tỏa trong toàn Trường, được cụ thể hóa trong ngành Bảo tàng học qua định hướng “Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn”. Triết lý giáo dục thể hiện rõ trong hoạt động đào tạo, góp phần hình thành tư duy phản biện, sáng tạo và tinh thần phục vụ cộng đồng của người học. Các hoạt động dạy và học được thiết kế linh hoạt, đa dạng, lấy người học làm trung tâm và gắn với chuẩn đầu ra. Giảng viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp lý thuyết - thực hành, học tập trên lớp - thực tế, tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích người học phát triển năng lực nghề nghiệp và tự học. Chương trình dạy học và các học phần đều chú trọng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng tự học. Giảng viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực, khuyến khích người học chủ động nghiên cứu, học tập qua trải nghiệm, góp phần hình thành năng lực học tập suốt đời.

5. Công tác đánh giá kết quả học tập của người học được tổ chức chặt chẽ, có hệ thống văn bản hướng dẫn rõ ràng, thống nhất trong toàn Trường. Các hình thức đánh giá đa dạng, phù hợp với đặc thù ngành Bảo tàng học và phản ánh được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học. Quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí và trọng số đánh giá được phổ biến công khai trước mỗi học phần. Việc công bố điểm, phản hồi kết quả học tập được thực hiện kịp thời và minh bạch, giúp người học chủ động hơn trong quá trình học tập. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được vận dụng linh hoạt, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, phù hợp với đặc thù ngành nghề. Hoạt động chấm thi và phản hồi được triển khai nghiêm túc, đảm bảo tính công bằng và khách quan. Hoạt động phản hồi được quy định cụ thể và thực hiện thường xuyên, giúp người học kịp thời nhận diện điểm mạnh, điểm cần cải thiện trong học tập. Thông tin phản hồi được khai thác hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy - học và hỗ trợ người học điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân. Nhà trường có hệ thống quy trình khiếu nại rõ ràng, được phổ biến công khai và thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính minh bạch và quyền lợi của người học. Các khiếu nại được xử lý kịp thời, thỏa đáng, thể hiện sự chuyên nghiệp và trách nhiệm trong quản lý đào tạo.

6. Nhà trường có quy hoạch, kế hoạch chiến lược và hàng năm rất chi tiết và thực hiện khá hiệu quả việc xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ

lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên đảm bảo tốt yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng chức danh, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Tỷ lệ đào tạo tiến sĩ của CTĐT cao. Nhà trường/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Số lượng bài báo công bố trong nước và tham gia hội thảo khoa học của giảng viên giảng dạy các học phần giáo dục chuyên nghiệp khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm đảm bảo sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các quy trình ISO về tuyển dụng và ký hợp đồng lao động, quy hoạch cán bộ quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hằng năm. Trường đã phân công rõ trách nhiệm và ban hành khá đầy đủ các quy định/quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học. Trường có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, tư vấn việc làm cho người học. Trường và khoa chuyên môn triển khai thực hiện đa dạng các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học trong học tập, tư vấn việc làm. Trường luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm tốt, giữ gìn cảnh quan xanh, sạch đẹp, đảm bảo các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện; có đủ học liệu theo đề cương học phần; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (SIERRA, Dspace). Tòa nhà thư viện có không gian đẹp, thân thiện, được trang thiết bị, máy móc và phần mềm hiện đại. Ngành Bảo tàng học được thực hành tại 05 phòng thực hành tin học, phòng thực hành thông minh đa năng được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị như: tivi, máy chiếu, máy tính, điều hòa, bàn, ghế, hệ thống âm thanh, camera, quạt, hệ thống thông gió. Ngoài ra với các môn học chuyên ngành còn có 02 phòng thực hành đặc thù và thực tập tại các không gian tại thực địa là các Bảo tàng do Khoa Di sản văn hóa đã kết nối với các địa phương rất chặt chẽ. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ với máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ có bản quyền, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hằng năm phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa

học, đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập theo các quy định hiện hành và được triển khai thực hiện trên cơ sở các quy trình do Trường ban hành, các năm trong giai đoạn đánh giá được đơn vị chuyên môn kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được ban hành, rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá; Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện. giảng viên của Khoa/Bộ môn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban Giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Trườn có cơ sở dữ liệu để thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp, dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp được cập nhật. Nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác định. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên, người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát và điều chỉnh mục tiêu theo hướng thể hiện rõ hơn sự gắn kết giữa triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của Trường và đặc trưng nghề nghiệp của ngành Bảo tàng học; làm rõ định hướng ứng dụng, sáng tạo và phát triển bền vững; hoàn thiện hệ thống chuẩn đầu ra theo hướng cụ thể, có thể đo lường được, bổ sung các năng lực mới như năng lực số, năng lực truyền thông di sản và năng lực khởi nghiệp; mở rộng khảo sát và tăng cường đối sánh với các CTĐT tiên tiến để cập nhật xu hướng nghề nghiệp và yêu cầu hội nhập quốc tế; duy trì định kỳ hoạt động rà soát, mở rộng sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị tuyển dụng và chuyên gia trong lĩnh vực bảo tàng - di sản văn hoá; tăng cường truyền thông về chuẩn đầu ra tới cộng đồng nghề nghiệp và các đối tác xã hội để nâng cao sự đồng thuận đối với chương trình.

2. Hoàn thiện bản mô tả theo hướng cập nhật, cụ thể hơn về vị trí việc làm, năng lực hành nghề và triển vọng phát triển nghề nghiệp của người học, đồng thời trình bày thân thiện, dễ tra cứu để phục vụ tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan; rà soát, bổ sung tài liệu học tập mới và các nội dung gắn với công nghệ số, truyền thông di sản, học tập trải nghiệm, nhằm nâng cao tính hiện đại và khả năng ứng dụng thực tế của từng học phần; xây dựng cơ chế theo dõi và đánh giá định kỳ hiệu quả tiếp cận thông tin của người học và các bên liên quan, đa dạng hóa hình thức truyền thông để hoạt động công khai trở nên gần gũi, hiệu quả và mang tính lan tỏa cao hơn.

3. Hoàn thiện ma trận liên kết học phần - chuẩn đầu ra, đảm bảo sự tương thích rõ ràng giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá; mở rộng áp dụng các hình thức đánh giá dựa trên sản phẩm, dự án hoặc hồ sơ năng lực để phản ánh đúng năng lực thực hành của người học; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là đơn vị tuyển dụng, bảo tàng và tổ chức nghề nghiệp, trong quá trình lấy ý kiến và cập nhật nội dung chương trình, giúp chương trình bám sát yêu cầu thực tiễn và năng động hơn trước sự thay đổi của ngành; xây dựng cơ chế dự báo và cập nhật định kỳ xu hướng phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực bảo tàng - di sản văn hóa, kết hợp mở rộng đối sánh với các cơ sở đào tạo quốc tế uy tín; phát triển các nội dung liên quan đến công nghệ số, truyền thông di sản và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực hội nhập và tính ứng dụng của chương trình.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông triết lý và mục tiêu giáo dục của Nhà trường thông qua các diễn đàn, tọa đàm nghề nghiệp và kênh truyền thông số, nhằm lan tỏa giá trị “Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn” đến cộng đồng và các đối tác ngoài trường; tăng cường mở rộng mạng lưới hợp tác với các bảo tàng, cơ quan di sản, viện nghiên cứu và doanh nghiệp văn hóa - sáng tạo, xây dựng các biên bản ghi nhớ hợp tác dài hạn để đảm bảo tính bền vững cho hoạt động dạy học gắn với thực tiễn nghề nghiệp; phát huy vai trò của cố vấn học tập, giảng viên chủ nhiệm và các tổ chức Đoàn - Hội trong việc định hướng, khuyến khích và giám sát người học chủ động học tập, nghiên cứu; đa dạng hóa phương pháp dạy học, phát triển học liệu điện tử và môi trường học tập mở để hỗ trợ người học nâng cao năng lực tự học và học tập suốt đời.

5. Hoàn thiện ma trận đề thi, ngân hàng câu hỏi và hệ thống rubric đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá và phản hồi kết quả học tập; đa dạng hóa hình thức phổ biến thông tin về quy định, quy trình đánh giá và khiếu nại thông qua các kênh của Khoa; tăng cường tập huấn giảng viên về kỹ năng phản hồi sư phạm và tư vấn học tập; khuyến khích giảng viên áp dụng các phương pháp đánh giá dựa trên năng lực, dự án hoặc sản phẩm nghề nghiệp để đo lường toàn diện năng lực người học; phát huy vai trò của cố vấn học tập trong việc hướng dẫn người học tiếp nhận và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả; khuyến khích người học tự đánh giá và học tập chủ động; bổ sung hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về công tác giải quyết khiếu nại, từ đó hoàn thiện quy trình theo hướng minh bạch, thuận tiện và lấy người học làm trung tâm.

6. Có giải pháp tuyển dụng giảng viên cho CTĐT đảm bảo các học phần quan trọng về giáo dục chuyên nghiệp do giảng viên cơ hữu đảm nhiệm; xác định đầy đủ, rõ ràng bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, lượng hóa tối đa các tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn bổ nhiệm, điều chuyển, đánh giá, xếp loại giảng viên để đánh giá đầy đủ và chính xác các năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên; đa dạng hóa kết quả nghiên cứu khoa học giữa các loại hình.

7. Phân tích, dự báo và đặt ra các mục tiêu chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Nhà trường; lượng hóa các tiêu chí tuyển dụng, phản ánh đầy đủ các yêu cầu về năng lực và kỹ năng đã được mô tả chi tiết cho từng vị trí việc làm; bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với đổi mới trong môi trường làm việc hiện đại vào tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng của từng vị trí việc làm để cải tiến, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường; xây dựng phần mềm để sử dụng trong quản trị theo kết quả công việc, giám sát, đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên hiệu quả và chuyên nghiệp hơn, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số hiện nay.

8. Tăng cường và đổi mới phương thức thu thập ý kiến góp ý của các bên liên quan ngoài trường về các chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học; rà soát, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp xét tuyển người học để có sự điều chỉnh phù hợp, đảm bảo kết quả tuyển sinh được ổn định; rà soát hệ thống văn bản quy định giám sát sự tiến bộ của người học để có sự cập nhật, điều chỉnh kịp thời và phù hợp; xây dựng cơ chế khuyến khích người học tham gia các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học trong học tập đầy đủ hơn; tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học làm căn cứ cải tiến các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học được hiệu quả; bổ sung không gian học tập mở phục vụ việc tự học, tự nghiên cứu của người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan với các tiêu chí sâu hơn nhằm đánh giá được chính xác.

9. Có kế hoạch sắp xếp phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; rà soát quy định hướng dẫn viết giáo trình, tài liệu để ban hành hướng dẫn chung trong việc biên soạn giáo trình theo đề cương học phần đảm bảo thống nhất chung trong toàn Trường theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; tách riêng kết quả khảo sát về mức độ phù hợp của thư viện về các nguồn học liệu cho ngành Bảo tàng học; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi, nên có phiếu hỏi riêng cho hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành, thí nghiệm chuyên ngành Bảo tàng học để có đủ cơ sở cải tiến, nâng cao hiệu quả sử dụng các phòng thực hành chuyên ngành; rà soát, xây dựng phần mềm quản trị đại học tổng thể để đồng bộ quản lý được các hoạt động trong toàn trường, thuận lợi cho việc kết xuất dữ liệu báo cáo thống kê; có kế hoạch xây dựng bài giảng elearning đáp ứng

với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng các bộ câu hỏi khác nhau phù hợp với từng đối tượng hỏi và từng ngành học đảm bảo thu được thông tin hữu ích để cải tiến chất lượng; xây dựng văn bản quy định các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn do Nhà trường ban hành, rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi biệt lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật).

10. Lựa chọn, lấy ý kiến các bên liên quan ngoài trường với số lượng nhiều hơn (nhất là ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia về Quản lý giáo dục, đảm bảo chất lượng, các giảng viên có kinh nghiệm về xây dựng CTĐT cùng ngành...) khi xây dựng/rà soát CTĐT; ban hành quy định về rà soát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá; thực hiện hoạt động dự giảng, bình giảng cần nhận xét, đánh giá đầy đủ các hạn chế của phương pháp giảng dạy (đặc biệt lưu ý sự phù hợp của phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần) để cải tiến hoạt động giảng dạy; định kỳ tổ chức phân tích, đánh giá về sự tương thích giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra; quan tâm khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập; hàng năm ban hành kế hoạch cải tiến tổng thể các hoạt động sau khảo sát các bên liên quan và thực hiện giám sát, tổng kết đánh giá hoạt động cải tiến nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khảo sát.

11. Quan tâm thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, trên cơ sở đó xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; thực hiện khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ người học tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn; thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT của cơ sở giáo dục với các CTĐT cùng ngành của các trường đại học trong nước, phân tích, đánh giá kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp CTĐT có việc làm trong nội bộ cơ sở giáo dục và các cơ sở giáo dục trong nước, khu vực; có giải pháp cụ thể, phù hợp để lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học cùng ngành đào tạo, kết quả đối sánh được sử dụng để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của người học; sử dụng dữ liệu của hoạt động đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực này, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Bảo tàng học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào

thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.